

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 122/2003/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
nước sạch và vệ sinh môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí và chức năng

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên phạm vi cả nước.

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động từ ngân sách và các nguồn thu khác, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Hà Nội.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng chương trình, dự án, chính sách kế hoạch năm năm, hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc gia và quốc tế thuộc lĩnh vực cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được phân công.
4. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và Chiến lược quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn theo phân công của Bộ trưởng - Chủ nhiệm chương trình.
5. Được hợp tác với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, tổ chức có liên quan trong và ngoài nước để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
6. Tư vấn, xây dựng và chuyển giao các tiến bộ về khoa học - công nghệ, mô hình mẫu, dự án điểm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
7. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc dùng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.
8. Thực hiện cung ứng vật tư, trang thiết bị và dịch vụ tư vấn về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
9. Quản lý tổ chức bộ máy; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định.
10. Quản lý tài chính, tài sản, đất công và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo:

Lãnh đạo Trung tâm có giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Giám đốc Trung tâm điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.